TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **_____**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **_____**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02/02/2021
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Bắc**
Ông **Nguyễn Xuân Tiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Bùi bách Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 563/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 18/01/2021, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Thanh N , sinh năm: 1982
HKTT: Số A, Tổ B, phường N, Long Biên, Hà Nội.
Hiện ở tại: Số C ngõ D, Tổ L phường N, Long Biên, Hà Nội.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N :
- Ông Nguyễn Ngọc T – Luật sư Công ty Luật TNHH Ngọc T – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Trụ sở: P Đơn A- Tòa nhà H, R L, phường N, Thanh Xuân, Hà Nội.

**** Bị đơn***: Anh Nguyễn Hải N , sinh năm: 1979
HKTT và ở tại: Số A , Tổ B, phường N, Long Biên, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai ngày 21/10/2020; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/12/2020, ngày 18/01/2021 và các Biên bản hòa giải ngày 16/12/2020, ngày 08/01/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:***

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hải N kết hôn với nhau lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện tự tìm hiểu, có sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn ngày 25/07/2007 tại UBND phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau khi kết hôn chị sống cùng bố mẹ chồng tại số nhà 389/405 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội. Do bất đồng quan điểm sống, lối sống và cách ứng xử với gia đình hai bên, anh chị không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể cứu vãn, thường xuyên to tiếng cãi vã nhau gây tổn thương cho cả hai bên và những người xung quanh, anh N

thường xuyên chửi bới xúc phạm chị, thậm chí đánh đuổi chị ra khỏi nhà trước mặt các con. Chị đã nhiều lần chịu đựng và cố gắng hàn gắn những mâu thuẫn trong gia đình để các con có cuộc sống ổn định và hưởng sự chăm sóc của cả bố mẹ nhưng cuối cùng không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh N có 03 con chung là Nguyễn Minh H , sinh ngày 27/09/2007, Nguyễn Hải L , sinh ngày: 25/07/2013 và Nguyễn Hồng M , sinh ngày 31/10/2016. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là hai cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Hồng M còn anh Nguyễn Hải N sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hải L , không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh chị có quyền đi lại thăm nuôi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì. Ngoài những yêu cầu trên chị N không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại Bản tự khai ngày 14/12/2020, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/12/2020 và 18/1/2021; các Biên bản hòa giải ngày 16/12/2020, ngày 08/01/2021, bị đơn anh Nguyễn Hải N trình bày:

- Về tình cảm: Anh N đồng ý với ý kiến trình bày của chị N về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian anh chị sống ly thân. Tuy nhiên, lý do chính anh chị mâu thuẫn không thể hòa giải là do chị N trong lúc anh vắng nhà có quan hệ với người đàn ông khác, việc chị N xin ly hôn anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Anh N xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Minh H , sinh ngày 27/09/2007; Nguyễn Hải L , sinh ngày: 25/07/2013 và Nguyễn Hồng M , sinh ngày 31/10/2016. Sau ly hôn, anh muốn là người trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Hải L và cháu Nguyễn Hồng M , chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh H , không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh chị được quyền đi lại thăm nuôi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về công nợ chung: Anh N xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ.

* *Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Ngày 08/01/2021 Tòa án nhân dân quận Long Biên lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị N và anh N tại tổ dân phố số 36 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội thì được ông Nguyễn Văn Phú - Tổ trưởng tổ dân phố xác nhận anh chị mâu thuẫn cụ thể về vấn đề gì thì ông không rõ vì anh chị không nhờ tổ dân phố hòa giải. Hiện chị N và con trai lớn là cháu Nguyễn Minh H đã dọn đi ở thuê chỗ khác còn anh N cùng hai con là Nguyễn Hải L và Nguyễn Hồng M vẫn ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ 389/405, tổ 36, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 17/12/2020 bà Nguyễn Thị Minh mẹ đẻ anh N cho Tòa án biết: Anh N và chị N kết hôn năm 2006 hoàn toàn tự nguyện và có sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn anh chị về ở cùng gia đình bà tại số 389/405, tổ 36, phường Ngọc Thụy. Năm 2010 anh N phải đi cải tạo do vi phạm pháp luật thì chị N ở nhà đã không giữ được tình cảm vợ chồng nên đã có quan hệ bên ngoài với người đàn ông khác, gia đình bà không biết cho đến năm 2012 anh N về thì mọi việc vỡ lở, chị N đã xin lỗi anh N và gia đình bà cũng tha thứ cho chị. Anh chị chung sống bình thường cùng gia đình bà và sinh thêm hai cháu L và Mai. Quá trình anh chị đoàn tụ lại bắt đầu có nhiều mâu thuẫn do chị N thường xuyên đi làm về muộn, hay đi chơi quá giờ dẫn tới vợ chồng cãi nhau. Bà có khuyên giải chị N nhiều lần về việc chị có mâu thuẫn với anh N từ trước về vấn đề tình cảm bên ngoài nên cần giữ gìn để gia đình hạnh phúc, chị N chỉ nghe và làm theo được một thời gian thì lại lặp lại, vẫn thường xuyên đi chơi bỏ con cái cho bà và anh N chăm sóc, ham chơi về muộn dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị N làm dâu không có mâu thuẫn gì với gia đình bà mà chủ yếu là do anh chị có mâu thuẫn trong cách sống, cách ứng xử với nhau. Khoảng tháng 2 năm 2020, thời kỳ phải cách ly dịch COVID 19 thì chị N muốn cho con về quê chơi nhưng anh N không đồng ý vì cho rằng dịch đang trầm trọng, phải cách ly toàn xã hội sợ trẻ con bị lây bệnh nhưng chị N không nghe cứ nhất quyết đòi đưa trẻ con đi. Anh chị cãi nhau, bà nghe thấy anh N nói với chị N : "Để con ở nhà, mày muốn đi đâu thì đi, dịch bệnh không cho trẻ con ra đường", chị N không nghe và tự bỏ nhà đi luôn để lại cả ba con cho anh N và gia đình bà chăm sóc nuôi dưỡng. Khoảng 2 ngày sau chị N quay về nhà khi anh N không có nhà và tự mang chăn màn cùng quần áo đi chỗ khác, anh N biết chuyện đã gọi chị N về lấy nốt đồ đạc chuyển đi. Chị N quay lại nhà bà tiếp tục lấy đồ đạc nhưng cũng không đưa các con đi cùng. Anh chị có hòa giải đoàn tụ với nhau hay không bà không được biết, thỉnh thoảng bà có nói với anh N nếu chị N muốn quay về thì cho chị về để con cái có bố mẹ, anh N cho bà biết chị N không quay về và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Việc anh chị đến Tòa án làm thủ tục ly hôn và thuận tình ly hôn bà không có ý kiến, tùy thuộc vào anh chị và việc giải quyết của Tòa án.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Minh H , sinh ngày 27/09/2007, Nguyễn Hải L , sinh ngày 25/07/2013 và Nguyễn Hồng M , sinh ngày 31/10/2016. Theo bà cả hai anh chị đều có khả năng nuôi con như nhau, anh chị đều có công việc ổn định. Tuy nhiên, chị N bố mẹ ở quê nên phải thuê nhà để ở khi ly hôn với anh N nên điều kiện về chỗ ăn ở hạn chế hơn. Gia đình bà có hai con trai thì anh N là con trưởng ở cùng với ông bà từ khi mới cưới chị N còn người con trai thứ hai của bà có chỗ ở riêng khác nên bà có nhà rộng rãi có thể cho anh N và các cháu ở cùng vì thực tế từ trước đến nay anh N , chị N và các cháu vẫn ở cùng gia đình bà. Bản thân vợ chồng bà nguyên là viên chức về hưu nên có lương hưu, bà cũng có sức khỏe để giúp anh N nuôi con. Còn chị N bố mẹ đẻ ở Yên Mô, N Bình, không có điều kiện gần gũi chị N tại Hà Nội để chăm sóc con giúp cho chị. Theo bà thì nếu anh chị ly hôn, anh N nuôi hai cháu L và Mai là phù hợp vì các cháu hiện còn nhỏ, cháu L đang học lớp 2B trường tiểu học Lý Thường Kiệt, phường Ngọc Thụy, Long Biên và cháu M đang học lớp mẫu giáo nhỡ B2 trường mầm non Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, các cháu cần chỗ ăn ở sinh hoạt ổn định để đi học và thực tế từ khi chị N bỏ đi các cháu vẫn ở với bố và gia đình bà vẫn giúp anh N chăm sóc nuôi dưỡng và đưa đón các cháu đi học

hàng ngày chu đáo. Đối với cháu H đã 13 tuổi, lứa tuổi mới lớn có nhiều biến động tâm sinh lý nên nhiều khi bị anh N dạy dỗ nghiêm khắc thì sợ bố hơn bình thường và cũng không gần gũi bố bằng mẹ. Khoảng một tháng trở lại đây cháu H đã chuyển về ở với chị N nhưng cũng vẫn đi về nhà bà chơi với các em, với bố và ông bà nội. Hiện cháu H đang học lớp 8A2 Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội nếu cháu H có nguyện vọng được ở với bố hoặc mẹ thì anh N chị N cũng nên tôn trọng quyết định của cháu. Việc anh chị ly hôn là do anh chị quyết định, tuy nhiên bà cũng mong cả hai anh chị suy nghĩ thấu đáo đến sự phát triển lành mạnh của các con sau này mà có sự lựa chọn cho phù hợp, không đánh cãi nhau ầm ỹ để tránh làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của các con. Bà mong các cháu bà đều có chỗ ăn ở ổn định, tiếp tục được theo học tại trường học có điều kiện cơ sở vật chất tốt để phát triển thành người. Về tài sản và nhà ở chung, công nợ chung: bà không biết và không có ý kiến.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 05/01/2021 bà Nguyễn Thị Hương mẹ đẻ của chị N cho Tòa án biết: Chị N và anh N kết hôn tự nguyện có sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi kết hôn chị N về ở cùng bố mẹ chồng tại số 389/405, tổ 36, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội. Ngay sau khi kết hôn chị N biết chuyện anh N sử dụng ma túy nhưng giấu không kể với bà. Sau khi chị N sinh con được khoảng hai tháng, do anh N bị đi cai nghiện nên bà đã lên Hà Nội đón mẹ con chị về Yên Mô, N Bình để chăm sóc. Khoảng năm 2008 anh N cai nghiện xong về nhà thì mẹ con chị N cũng chuyển về Hà Nội ở cùng anh N . Sau thời gian dài anh N đi cai nghiện về thì giữa anh chị lại tiếp tục xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và lối sống. Gia đình bà và gia đình thông gia cũng nhiều lần nói chuyện, hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Nay chị N làm thủ tục ly hôn và anh N cũng thuận tình ly hôn bà không có ý kiến, tùy thuộc vào anh chị và việc giải quyết của Tòa án.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Minh H , sinh năm 2007, Nguyễn Hải L , sinh năm 2013 và Nguyễn Hồng M , sinh năm 2016. Theo bà cả hai anh chị đều có khả năng nuôi con như nhau, anh chị đều có công việc ổn định. Hiện nay, chị N và cháu H đã ra ngoài ở riêng chỗ khác, còn cháu L và cháu M đang ở cùng với anh N . Tuy nhiên, cháu M còn nhỏ lại là con gái rất cần có mẹ bên cạnh để chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu chị N , anh N ly hôn thì gia đình bà sẽ hỗ trợ chị N và các con về kinh tế, chỗ ở, giáo dục để các cháu phát triển tốt nhất.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2020 cháu Nguyễn Minh H cho Tòa án biết: Bố mẹ cháu sinh được ba anh em, cháu là anh lớn trong gia đình, sau cháu còn em trai tên là Nguyễn Hải L , sinh năm 2013 và em gái là Nguyễn Hồng M , sinh năm 2016. Hiện cháu đang là học sinh lớp 8A2 Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt. Cháu biết chuyện bố mẹ xảy ra cãi nhau và mỗi lần như vậy cả hai người đều không nói chuyện với nhau một thời gian dài. Việc bố mẹ cháu ly hôn vì nguyên nhân gì cháu không biết, ông bà nội ngoại hai bên đã hòa giải cho bố mẹ cháu nhưng không được. Mẹ cháu đã thuê nhà đi ở nơi khác, khi mẹ cháu đi thuê nhà cháu vẫn ở với bố, gần đây cháu đã chuyển đến ở cùng mẹ. Nay cháu biết bố mẹ cháu ra Tòa án để ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ để giúp mẹ vì từ trước đến nay mẹ vẫn là người chăm sóc cháu. Ngoài ra cháu không có nguyện vọng gì khác.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2020 cháu Nguyễn Hải L cho Tòa án biết: Bố mẹ cháu sinh được ba anh em, cháu là con thứ hai trong gia đình, sau cháu còn em gái tên là Nguyễn Hồng M , sinh năm 2016, anh trai là Nguyễn Minh H , sinh năm 2007. Hiện cháu đang là học sinh lớp 2B Trường tiểu học Lý Thường Kiệt. Cháu không biết chuyện bố mẹ xảy ra cãi nhau, nhưng gần đây mẹ cháu thuê nhà dọn ra chỗ khác ở, lúc đầu ba anh em cháu ở với bố, khoảng một tháng gần đây anh trai cháu chuyển đến chỗ ở trọ cùng với mẹ, còn cháu và em gái vẫn ở cùng nhà với bố và ông bà nội. Việc bố mẹ cháu ly hôn vì nguyên nhân gì cháu không biết, ông bà cháu đã hòa giải cho bố mẹ cháu nhưng không được. Nay cháu biết bố mẹ cháu ra Tòa án để ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bố và em gái vì từ trước đến nay bố và ông bà nội vẫn đưa đón hai anh em cháu đi học hàng ngày. Mẹ cháu cũng thương anh em cháu nhưng mẹ cháu hiện đang ở nhà thuê nên không tiện cho việc học của cháu. Ngoài ra cháu không có nguyện vọng gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh N ly hôn để ổn định cuộc sống vì chị không còn tình cảm với anh N ; đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu H và cháu M , còn anh N sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu L , không ai phải đóng góp nuôi con cho ai và giữ nguyên quan điểm về các vấn đề khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N -Luật sư T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được nuôi hai con chung là cháu H và cháu M , anh N sẽ nuôi cháu L . Đặc biệt chị N có lý do được nuôi dưỡng cháu M hơn anh N do cháu M là con gái nên cần sự chăm sóc gần gũi của người mẹ để phát triển về mặt tâm sinh lý giới tính sau này.

Bị đơn anh N xác nhận mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hòa giải đoàn tụ, chị N xin ly hôn anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Anh N đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu L và Mai còn chị N sẽ nuôi cháu H không ai phải đóng góp nuôi con cho ai. Về tài sản, nhà, đất ở chung, công nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn, bị đơn có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39,147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N đối với anh Nguyễn Hải N ; về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Minh H , sinh ngày:

27/09/2007, Nguyễn Hải L, sinh ngày: 25/07/2013, Nguyễn Hồng M, sinh ngày: 31/10/2016, giao con chung là cháu Nguyễn Minh H (nam), sinh ngày 27/09/2007 cho chị N trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hải L (nam), sinh ngày 25/07/2013 và cháu 25/07/2013 (nữ), sinh ngày 31/10/2016 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai; về tài sản, nhà đất ở, công nợ chung: Chị N , anh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Hải N . Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Hải N có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: số nhà 389/405 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, chị N , anh N có mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Hải N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/07/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 127 quyển số 01/2007) tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị N và anh N chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Từ tháng 06 năm 2020 chị N đã chuyển ra ngoài ở thuê chỗ khác và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin ly hôn. Bản thân anh N cũng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 06/2020 cho đến nay, chị N có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân của anh chị đã không tồn tại từ tháng 06/2020 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân chị N , anh N cũng không quan tâm, liên lạc với nhau nên chị N có đơn xin ly hôn, anh N cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Việc anh chị thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Minh H , sinh ngày 27/9/2007, Nguyễn Hải L, sinh ngày 25/7/2013, Nguyễn Hồng M, sinh ngày 31/10/2016. Ly hôn, chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Hồng M, anh Nguyễn Hải N nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Hải L, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; Anh N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Hải L và cháu

Nguyễn Hồng M , chị N nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Minh H , không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 06 năm 2020 chị N và anh N sống ly thân, chị N chuyển đi chỗ ở khác và các con vẫn ở với anh N , khoảng tháng 11 năm 2020 cháu H mới chuyển đến ở với mẹ tại nhà thuê còn hai cháu L và Mai vẫn ở với bố cho đến nay, cháu L và Mai vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Cả chị N và anh N đều có công việc, thu nhập ổn định. Tuy nhiên chị N phải đi làm 2 công việc trong một ngày nên thời gian chị đi làm dài hơn so với người khác. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hải N , tiếp tục giao hai cháu L và Mai cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chị N nuôi cháu Hải, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N , anh N không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Hải N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh, chị lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản, nhà đất ở chung: Chị N , anh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về công nợ: Anh chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 39, 147, 192, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị Thanh N** đối với anh **Nguyễn Hải N** .

Chị **Nguyễn Thị Thanh N** được ly hôn anh **Nguyễn Hải N** .

2. ***Về con chung:*** Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Hải N có 03 con chung là cháu Nguyễn Minh H , sinh ngày 27/9/2007; Nguyễn Hải L , sinh ngày 25/7/2013 và Nguyễn Hồng M , sinh ngày 31/10/2016.

Giao con chung cháu Nguyễn Minh H , sinh ngày 27/09/2007 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Hải N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải L , sinh ngày 25/7/2013 và cháu Nguyễn

Hồng M , sinh ngày 31/10/2016, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho, kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N và anh N không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Hải N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh, chị lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. ***Về tài sản chung:*** (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thanh N , anh Nguyễn Hải N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. ***Về công nợ chung:*** Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Hải N khai anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017109 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Hải N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**